

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HSST

Ngày 19/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lý Văn Liêm.

2, Bà Nông Thị Phương Lê.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*
Ông Nông Văn Thuật - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 19/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2019/HSST ngày 04/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/QĐXXST- HS, ngày 07/10/2019, đối với các bị cáo:

1. *Nông Văn H* - Sinh ngày 28/5/1984, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Nông Văn B và bà Phùng Thị D; chưa có vợ; tiền án: Có 04 tiền án, bản án số 07/2006/HSST ngày 13/6/2006 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số 07/2009/HSST ngày 15/5/2009 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án này xác định tái phạm), bản án số 05/2013/HSST ngày 01/02/2013 TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án này xác định tái phạm nguy hiểm), đến nay chưa thi hành xong phần án phí dân sự sơ thẩm, bản án số 46/2013/HSST ngày 19/11/2013 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30

tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án này xác định tái phạm), đến ngày 25/12/2017 thì chấp hành xong trở về địa phương; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 07/3/2019 được tại ngoại; Nhân thân: ngày 20/6/2019 bị TAND huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Ngọc N (tên gọi khác: Đinh Văn N hay Đinh Văn H) – Sinh ngày 18/02/1982, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Đinh Văn T và bà Hứa Thị N (đều đã chết); chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/11/2015 bị TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đến ngày 30/4/2016 chấp hành xong trở về địa phương; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 07/3/2019 được tại ngoại, đến ngày 17/6/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Đinh Ngọc Đ – Sinh năm 1992;

Trú tại: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 01/3/2019 tại khu vực tổ x, phường N, thành phố Bắc Kạn tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang đối với Đinh Ngọc N và Nông Văn H về Hinh vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Đinh Ngọc N 02 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI vỏ màu xanh viền đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu nâu xanh; số tiền 1.090.000 đồng (Một triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng) và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ biển kiểm soát 99H4-36xx cùng 01 chìa khóa xe đã qua sử dụng; Thu giữ của Nông Văn H gồm 01 gói được gói bằng giấy nilon màu hồng bên trong được gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu H1 (Tiến hành cân xác định khối lượng được 0,23 gam niêm phong vào phong bì ký hiệu M1 để gửi giám định); 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu hồng bị vỡ không hoạt động được .

Tại bản kết luận giám định số 53/KTHS-MT ngày 09/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,230 gam.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn H khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 01/3/2019 Nông Văn H và Đinh Ngọc N gặp nhau tại xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, cả hai cùng rủ nhau góp tiền đi xuống thành phố Bắc Kạn để mua ma túy về sử dụng chung, N đồng ý, sau đó H lấy điện thoại ra gọi cho người đàn ông tên L (không biết địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy với giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), L đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà văn hóa tổ x, phường N, thành phố Bắc Kạn để giao dịch mua bán. Sau đó Đinh Ngọc N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99H4-36xx chở H, đến thành phố Bắc Kạn do H không có tiền nên đã bán chiếc điện thoại di động Nokia màu nâu xanh cho Đinh Ngọc N với giá 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) và N góp thêm 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy về sử dụng chung. Sau khi có tiền N cùng H đi đến điểm đã hẹn với người đàn ông tên L, khi gần đến nơi thì H bảo N đứng chờ ở ngoài đường còn H một mình điều khiển xe mô tô của N đến sân nhà văn hóa tổ x, phường N, thành phố Bắc Kạn để mua ma túy. Tại đây Nông Văn H mua 01 gói ma túy với người đàn ông tên L với giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy H quay lại đón N để đi tìm chỗ sử dụng số ma túy vừa mua được, khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang.

Lời khai của Đinh Ngọc N phù hợp với lời khai của Nông Văn H, N thừa nhận việc mình được góp tiền cùng Nông Văn H để mua ma túy về cùng nhau sử dụng (trong đó N góp 100.000^d; H góp 100.000^d là tiền bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu nâu xanh cho N) tổng số tiền góp nhau có được là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) do H cầm tiền. Khi đi đến khu vực tổ x, thành phố Bắc Kạn H bảo N xuống xe để một mình H đi mua ma túy, N đứng đợi H ở tổ x, phường N, thành phố Bắc Kạn được khoảng 05 phút sau H quay lại đón N và bảo đã mua được ma túy và đi tìm chỗ sử dụng chỗ ma túy vừa mua được, đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTPBK, ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Văn H và Đinh Ngọc N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” Nông Văn H theo điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS; Đinh Ngọc N theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Điều 249/BLHS quy định:

1, Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù một năm đến năm năm.

a,...

c, Hê rô in...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

2, Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

a,...

o, Tái phạm nguy hiểm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nông Văn H và Đinh Ngọc N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56/BLHS xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 05 đến 06 năm tù. Tổng hợp với bản án số 14/HSST ngày 20/6/2019 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Nông Văn H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo Đinh Ngọc N từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T53, M2 còn nguyên dấu niêm phong và 02 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell đã hỏng, vỡ . Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia màu nâu xanh đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại nhãn hiệu GIGI. Chuyển cho Công an thành phố Bắc Kạn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát 99H4-36xx đã qua sử dụng kèm theo 01 chìa khóa xe để xử lý theo thẩm quyền. Tạm giữ của Nông Văn H 01 điện thoại Nokia màu đen và của Đinh Ngọc N số tiền 1.090.000^d để đảm bảo thi hành án, còn thừa trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về Hành vi phạm tội của các bị cáo:* Ngày 01/3/2019, tại tổ 3, phường N, thành phố Bắc Kạn, Nông Văn H và Đinh Ngọc N đã cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,23g (không phải hai mươi ba gam) ma túy, loại Hê rô in với mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nông Văn H và Đinh Ngọc N đã thừa nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử các bị cáo Nông Văn H và Đinh Ngọc N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” Nông Văn H theo điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS và Đinh Ngọc N theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò tham gia thực hiện phạm tội của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm giản đơn.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Đối với bị cáo Nông Văn H: Bị cáo H có nhân thân rất xấu, đã có 04 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” đến ngày 25/12/2017 chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống, nhưng H không lấy đó để làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, mặt khác bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn B tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương, bởi vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Do bản án

số 14/HSST ngày 20/6/2019 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Nông Văn H 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng Điều 56/BLHS tổng hợp hình phạt với bản án trên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

- Đối với bị cáo Đinh Ngọc N: Bị cáo N có nhân thân xấu năm 2015 bị TAND huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” đến ngày 30/4/2016 chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống, nhưng N không lấy đó để làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[3] *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 02 phong bì ký hiệu T53, M2 còn nguyên dấu niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell đã hỏng, vỡ và 02 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia màu nâu xanh đã qua sử dụng là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại nhãn hiệu GIGI. Tạm giữ của Nông Văn H 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng và của Đinh Ngọc N số tiền 1.090.000^d để đảm bảo thi hành án, còn thừa trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đã qua sử dụng có số khung 1227xx, số máy 1228xx, biển kiểm soát 99H4-36xx kèm theo 01 chìa khóa xe, xác định chiếc xe trên là của anh Đinh Ngọc Đ (là em trai bị cáo N) mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ để làm phương tiện đi lại, nhưng qua xác minh thì chiếc biển kiểm soát 99H4-36xx không phải của chiếc xe có số khung, số máy nêu trên, vì vậy cần chuyển cho Công an thành phố Bắc Kạn xử lý theo thẩm quyền chiếc biển kiểm soát, còn chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

[5] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông tên L đã bán ma túy cho các bị cáo, do các bị cáo không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, *Tuyên bố*: Các bị cáo Nông Văn H và Đinh Ngọc N (tên gọi khác: Đinh Văn N hay Đinh Văn H) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 14/HSST ngày 20/6/2019 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Nông Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án 07/3/2019, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 07/3/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc N 15 (Mười năm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 17/6/2019, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 07/3/2019.

2, *Về vật chứng*:

- Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T53, M2 còn nguyên dấu niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ màu hồng bị vỡ, không hoạt động và 02 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ NH nước gồm: 01 điện thoại Nokia vỏ màu nâu xanh có số IMEL 357993/03/086501/x đã qua sử dụng là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Đinh Ngọc N 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel, số IMEL 3561110021787xx và 3561110021487xx.

+ Trả lại cho anh Đinh Ngọc Đ, sinh năm 1992, trú tại: thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ có số khung 1227xx, số máy 1228xx đã qua sử dụng và 01 chìa khóa xe.

+ Chuyển cho Công an thành phố Bắc Kạn chiếc biển kiểm soát mô tô, xe máy 99H4-36xx để xử lý theo thẩm quyền.

+ Tạm giữ của bị cáo Nông Văn H 01 điện thoại Nokia màu đen có số sêri 3585670803823xx và 3585670828043xx bên trong có 02 sim; của bị cáo Đinh Ngọc N số tiền 1.090.000^d (*Một triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án, còn thừa trả lại cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 14 và ngày 16/10/2019).

3, Về án phí:

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nông Văn H và Đinh Ngọc N mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Các bị cáo, người liên quan;
- Hồ sơ, lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vi Hồng Lễ

